

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc
thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính Phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2366/TTr-SNN ngày 03 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục KSTTHC -- VPCP (kèm HS);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phòng KSTT, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng



Phụ lục
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LIÊN QUAN ĐẾN LÂM NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Thủ tục: Xác nhận bảng kê lâm sản

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Kiến nghị rút ngắn thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cụ thể: “Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc (đối với trường hợp không cần xác minh nguồn gốc lâm sản), 07 ngày làm việc (đối với trường hợp cần tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản)” “rút ngắn từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (đối với trường hợp không cần xác minh nguồn gốc lâm sản)”, từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (đối với trường hợp cần tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản)”.

- Lý do: Thủ tục hành chính này có tính chất đặc thù phải giải quyết sớm cho người dân, vì người mua lâm sản đa số ở ngoài tỉnh nên khi mua được lâm sản đều muốn vận chuyển ngay, người bán lâm sản phải thực hiện xác nhận bảng kê lâm sản để giao cho người mua. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân/tổ chức yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính, Chi cục Kiểm lâm khi tiếp nhận hồ sơ đều khẩn trương tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản và thực hiện xác nhận bảng kê lâm sản, trả kết quả trong thời gian sớm nhất. Do đó, tổng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này 07 ngày làm việc là phù hợp. Ngoài ra, việc cắt giảm thời hạn giải quyết này không những tạo thuận lợi và sự hài lòng cho cá nhân/tổ chức mà còn góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính ở địa phương.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điểm b, Khoản 4, Điều 7, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản: *Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (đối với trường hợp không cần xác minh nguồn gốc lâm sản)*;

- Sửa đổi Điểm c, Khoản 4, Điều 7, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT: *Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (đối với trường hợp cần tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản)*.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;
- Tỷ lệ (%) thời gian cắt giảm so với quy định hiện hành: 30%.